

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: 13/2022/HS-PT  
Ngày 21-3-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

***-Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đỗ Văn Hiên

*Các Thẩm phán:* Ông Võ Văn Bình

Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Võ Thị Mỹ Vương – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Đinh Ê Ban Mỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 06/2022/TLPT-HS ngày 25 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia L.

***Bị cáo có kháng cáo:*** **NGUYỄN THANH H (Tên gọi khác: Nguyễn Văn Th),** sinh ngày 02/7/1952 tại Hà Nam.

Nơi ĐKKHKT tại: Thôn Greo P, xã D, huyện Chư S, tỉnh Gia L; chỗ ở trước khi bị bắt: Xã Ninh X, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H ; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: **3/12**; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ (Nguyễn Văn Đ) (đã chết) và bà Lê Thị T (đã chết). Có vợ là Nguyễn Thị CH (Phan Thị Ph), sinh năm 1954 và 05 người con, lớn nhất sinh năm 1976, nhỏ nhất sinh năm 2000. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2008, có hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, năm 2017 bị phát hiện và bị khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 3 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999. Sau đó, Nguyễn Thanh H bỏ trốn, bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư S truy nã. Đến ngày 24 tháng 12 năm 2020 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư S bắt tại xã Ninh X, thị xã Ninh H, tỉnh Khánh H và bị tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Chư S . Hiện bị cáo H đang bị tạm giam tại Trại tạm giam công an tỉnh Gia Lai. Có mặt tại phiên tòa.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

### **1.Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:**

Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Ngày 29/6/2005, Ủy ban thường vụ Quốc Hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ra Pháp lệnh số 26/2005/PL-UBTVQH11 quy định ưu đãi người có công với cách mạng. Ngày 26/5/2006, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 54/NĐ-CP hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh người có công. Trên cơ sở các quy định trên, Phòng Lao động – Thương binh – Xã hội huyện Chư Sĩa có thông báo đến các xã, thị trấn để tổ chức thực hiện.

Từ năm 2008, Nguyễn Thanh H (tên khác là Nguyễn Văn Th), sinh năm 1952; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Greo P, xã D, huyện Chư S, tỉnh Gia L đã có hành vi lập các bộ hồ sơ với tài liệu có nội dung không đúng sự thật cho bản thân, vợ là Nguyễn Thị CH (tên khác là Phan Thị Ph), sinh năm 1954 và con là Nguyễn Thị Th, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn Greo P, xã D, huyện Chư S, tỉnh Gia L gửi đến phòng LĐTBXH huyện Chư S, tỉnh Gia L để làm chế độ thương binh, chế độ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và chế độ con đẻ của người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học nhằm mục đích chiếm đoạt tiền chế độ chính sách của Nhà nước.

#### **Cụ thể:**

#### ***Hồ sơ tài liệu làm chế độ thương binh của Nguyễn Thanh H, gồm:***

- Lý lịch quân nhân của Nguyễn Thanh H thuộc đơn vị C2, D22, E49, F472, ngày 10/4/1977, (bản sao).

- Quyết định số 123/QĐ ngày 15/4/1977 ghi nội dung đoàn 153 cấp cho Nguyễn Thanh H phục viên, (bản sao).

- Giấy chứng nhận bị thương số: 06/GCN ngày 15/1/1976 ghi nội dung đoàn 153 chứng nhận Nguyễn Thanh H bị thương trong chiến đấu vào ngày 10/2/1973, (bản sao).

Ngày 10/9/2008, Nguyễn Thanh H có bản khai cá nhân xin xác nhận của Ủy ban nhân dân xã D, huyện Chư S và Đơn xin giám định thương tật gửi Ủy ban nhân dân xã D, huyện Chư S, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia L và Hội đồng giám định Y khoa quân khu 5, đề nghị được giám định thương tật để hưởng chế độ thương binh.

Căn cứ các tài liệu trên, ngày 22/4/2009 Phòng chính trị, Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Gia L có giấy mời số 1100/GM mời Nguyễn Thanh H kiểm tra vết thương thực thể và khám lâm sàng.

Ngày 10/8/2010, Hội đồng giám định y khoa Quân khu 5 có biên bản giám định thương tật số 13899/GĐ-YK kết luận: Nguyễn Thanh H suy giảm khả năng lao động do thương tật là 35% vĩnh viễn, đề nghị giải quyết chế độ thương tật loại A. Căn cứ biên bản giám định thương tật nói trên, ngày 16/8/2010, Bộ chỉ huy quân sự

tỉnh Gia L đã có Giấy xác nhận thương binh số 70/XNTB đối với Nguyễn Thanh H. Ngày 05/11/2010, Bộ tư lệnh Quân khu 5 có Quyết định số 61/QĐ-BTL Quyết định cấp giấy chứng nhận thương binh và trợ cấp thương tật đối với Nguyễn Thanh H, đồng thời cấp giấy chứng nhận thương binh số 104569/AQ-K5 cho Nguyễn Thanh H.

Ngày 30/12/2010, Phòng chính sách, Cục Chính trị Quân khu 5 có giấy giới thiệu số 347/GTUĐ về việc di chuyển hồ sơ và trợ cấp ưu đãi người có công gửi Sở Lao động – Thương binh xã hội tỉnh Gia L đối với Nguyễn Thanh H. Căn cứ vào các hồ sơ tài liệu nêu trên, Nguyễn Thanh H đã được nhận tiền trợ cấp hàng tháng, tiền điều dưỡng, quà lễ tết đối với chế độ thương binh từ tháng 4/2011 đến tháng 9/2015 tổng cộng: **51.907.000 đồng**.

***Hồ sơ tài liệu làm chế độ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học:***

- **Quyết định số 123/QĐ ngày 10/4/1977** ghi nội dung đoàn 153 cấp cho Nguyễn Thanh H phục viên, (bản sao).

- Lý lịch quân nhân của Nguyễn Thanh H thuộc đơn vị C2, D22, E49, F472, ngày 10/4/1977 (Bản sao).

- Giấy ra viện số 13457 ngày 01/7/2005 của Bệnh viện 221 chứng minh bị tiểu đường (bản sao).

- **Giấy chuyển viện số 6019 ngày 17/3/2009 của Bệnh viện đa khoa huyện Chư S .**

- **Giấy chứng nhận thương binh số 104569/AQ-K5 do Bộ tư lệnh Quân khu 5 cấp cho Nguyễn Thanh H (bản photocopy).**

Ngày 01/12/2009, Nguyễn Thanh H có bản khai cá nhân kê khai việc bản thân tham gia kháng chiến và có con đẻ bị chết, di tật bẩm sinh. Với các tài liệu nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Chư S đã cấp Giấy chứng nhận số 22/GCN-CDHH ngày 23/8/2010 cho Nguyễn Thanh H, xác nhận Nguyễn Thanh H bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ bị dị tật do ảnh hưởng của chất độc hóa học, bị chết vì quái thai.

Ngày 21/3/2011 Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Gia L đã có Quyết định số: 09/ QĐ cho Nguyễn Thanh H hưởng trợ cấp người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.

Nguyễn Thanh H đã được nhận tiền trợ cấp hàng tháng đối với chế độ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học từ tháng 4/2011 đến tháng 9/2015 tổng số tiền là: 89.699.000 đồng.

Tổng số tiền trợ cấp Nguyễn Thanh H đã hưởng là: 141.606.000 đồng.

Số tiền chế độ con đẻ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học mà Nguyễn Thị Th (con của Nguyễn Thanh H) đã hưởng là: 15.762.000 đồng.

***Hồ sơ tài liệu làm chế độ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Nguyễn Thị CH:***

***- Tài liệu chứng minh tham gia kháng chiến:***

+ Quyết định số 128/QĐ, ngày 1/9/1977 do Trung Đoàn 595 cấp cho Nguyễn Thị CH (bản sao);

***- Tài liệu chứng minh tình trạng bệnh tật:***

+ Giấy ra viện số 1457 ngày 1/12/2006 của Bệnh viện 211 chứng minh bị tiểu đường (bản sao).

Bà Nguyễn Thị CH có đơn xin xác nhận ghi ngày 02/5/2009, gửi Trạm y tế xã Phú G, huyện Hương K, tỉnh Hà T về việc sinh con bị dị tật bẩm sinh và chết khi được 06 ngày tuổi do chị Phan Thị Thu (nữ hộ sinh), anh Nguyễn Thanh Tiêu (trạm trưởng) trạm y tế xác nhận.

Ngày 01/12/2009, Nguyễn Thị CH có bản khai cá nhân kê khai việc bản thân tham gia kháng chiến và có con đẻ bị chết, di tật bẩm sinh. Với các tài liệu nêu trên, Ủy ban nhân dân huyện Chư Sđă cấp Giấy chứng nhận số 23/GCN-CDHH ngày 23/8/2010 cho Nguyễn Thị CH, xác nhận Nguyễn Thị Ch bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ bị dị tật do ảnh hưởng của chất độc hóa học, bị chết vì quái thai.

Căn cứ vào các tài liệu nêu trên, ngày 09/11/2010, Sở Lao động - Thương binh - Xã hội tỉnh Gia Lcó giấy giới thiệu số 1494/GGT – LĐTBXH cấp cho Nguyễn Thị CH giới thiệu bà Chung giám định mức độ suy giảm khả năng lao động để giải quyết chế độ chất độc hóa học.

Ngày 06/01/2011, Hội đồng Giám định y khoa tỉnh Gia Lđã có biên bản giám định tình trạng bệnh tật kết luận Nguyễn Thị CH bị suy giảm 81% khả năng lao động. Ngày 07/01/2011, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Gia Lcó Quyết định số 03/QĐ-LĐTBXH về việc trợ cấp đối với người hoạt động kháng chiến và con đẻ bị nhiễm chất độc hóa học đối với Nguyễn Thị CH.

Nguyễn Thị CH đã được nhận tiền trợ cấp hàng tháng, tiền điều dưỡng, quà lễ tết đối với chế độ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học từ tháng 4/2011 đến tháng 9/2015 tổng cộng: 162.845.000 đồng.

**Hiện nay chế độ trợ cấp của Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị CH, Nguyễn Thị Th đã tạm dừng chi trả.**

+ Tổng số tiền hưởng chế độ mà Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị CH, Nguyễn Thị Th đã nhận là: 320.177.000 đồng.

Ngày 16/9/2015, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Gia Lđã có quyết định trưng cầu giám định số 160/PC46, trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lgiám định chữ viết trong các tài liệu gồm:

- Quyết định số 123 do Đoàn 153 cấp cho Nguyễn Thanh H.
- Giấy chứng nhận bị thương số 06/GCN do Đoàn 153 cấp cho Nguyễn Thanh H.
- Quyết định số 128 do đơn vị 595 cấp cho Nguyễn Thị CH.

- Quyết định số 14/QL do đơn vị 595 cấp cho Nguyễn Văn H.

- Các giấy ra viện số 13457 ngày 1/7/2005; số 1457 ngày 1/12/2006; số 1245 ngày 25/6/2005, do Bệnh viện 221 cấp cho Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị CH và Nguyễn Thị Th.

Tại bản kết luận giám định số 170 /KLGD ngày 06/10/2015 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia L xác định: “Chữ viết (gồm chữ và số) trong **Quyết định số 123/QĐ do Đoàn 153**, Giấy ra viện số 13457 ngày 1/7/2005 của Bệnh viện 211, Giấy chứng nhận bị thương số 06 GCN ngày 15/1/1976 cấp cho Nguyễn Thanh H; **Quyết định số 128/QĐ ngày 1/9/1977 do Đoàn 595**, Giấy ra viện số: 1457 ngày 1/12/2006 của Bệnh viện 211 cấp cho Nguyễn Thị CH; Giấy ra viện số 1245 ngày 25/6/2005 của Bệnh viện 211 cấp cho Nguyễn Thị Th; Quyết định số 14/QL do đơn vị 595 cấp cho Nguyễn Văn H và chữ viết trên các tài liệu mẫu so sánh là chữ viết của cùng một người”.

Ngày 10/4/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chư S có Công văn số 187 gửi Cơ quan điều tra hình sự Khu vực 1, Quân khu 3 đề nghị phối hợp xác minh.

Tại Công văn số: 73/CV-ĐTTHS ngày 24/5/2021 của Cơ quan Điều tra hình sự Khu vực 1 Quân khu 3 do thượng tá Phạm Quốc Tr ký trả lời:

Thời điểm năm 1977, Quân khu Tả Ng đã đổi tên thành Quân Khu 3. Đoàn 153 thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái B, Quân Khu 3 và đã giải thể năm 1977.

Theo sổ sách khung Đoàn bộ của Đoàn 153 năm 1975, năm 1976, hiện đang lưu tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái B không có ai là Đoàn trưởng Đoàn 153 tên là Trung Quang Đ.

Theo sổ đăng ký quân nhân phục viên, xuất ngũ năm 1976 và năm 1977 và sổ đăng ký giám định quân nhân bị thương của Đoàn 153 năm 1975, năm 1976 đang lưu tại Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Thái B không có ai tên là Nguyễn Thanh H, sinh ngày 02/7/1952, quê quán: Thôn L, xã Thanh T, huyện Thanh L, tỉnh Hà N.

Kết quả xác minh tại Binh đoàn 12 xác định: Căn cứ vào giải mã phiên hiệu, ký hiệu đơn vị và các tài liệu được thu thập thì Sư đoàn 472 được thành lập ngày 20/7/1971. Giai đoạn từ ngày thành lập đến năm 1977, Sư đoàn 472 không có đơn vị trực thuộc nào là tiểu đoàn 22, trung đoàn 49 (D22, E49). Cơ quan Điều tra hình sự Binh đoàn 12 xác minh không có đơn vị là Tiểu đoàn 22, Trung đoàn 49, do vậy việc Nguyễn Thanh H trình bày là có thời gian tham gia chiến đấu và bị thương theo lời khai là không có cơ sở. Trường hợp ông Trung Quang Đ, Đoàn trưởng; qua kiểm tra xác minh và hồ sơ còn lưu trữ, không có ai tên Trung Quang Đ và chức vụ như trên.

Ngày 29/5/1976, Chủ tịch nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký sắc lệnh số 45/LCT hợp nhất quân khu Tả Ng và quân khu Hữu ngạn để thành lập lại Quân khu 3, do đó các tài liệu gồm: Lý lịch quân nhân của Nguyễn Thanh H thuộc đơn vị C2, D22, E49, F472, ngày 10/4/1977; Quyết định số 123/QĐ ngày 15/4/1977 ghi nội dung đoàn 153 cấp cho Nguyễn Thanh H phục viên; Giấy chứng



nhận bị thương số: 06/GCN ngày 15/1/1976 ghi nội dung đoàn 153 chứng nhận Nguyễn Thanh H bị thương trong chiến đấu vào ngày 10/2/1973 sử dụng con dấu Quân khu Tả Ng là không phù hợp.

Tài liệu chứng minh tham gia kháng chiến gồm: Lý lịch quân nhân lập năm 1976, Quyết định phục viên số 123 ngày 10/4/1977 do Đoàn 153, Quân khu Tả Ng cấp, Thượng Tá Trung Quang Đ ký. Tất cả bản gốc giấy tờ trên H khai đã để thất lạc.

Bệnh viện 211 xác định: Không cấp các giấy ra viện số 13457 ngày 1/7/2005; số 1457 ngày 1/12/2006; số 1245 ngày 25/6/2005 cho Nguyễn Thanh H, Nguyễn Thị CH và Nguyễn Thị Th.

Quyết định số 128/QĐ ngày 01/9/1977 do Trung đoàn 595 cấp cho Nguyễn Thị CH, QĐ số 123/QĐ ngày 15/4/1977 và QĐ số 123/QĐ ngày 10/4/1977 do đoàn 153 cấp cho Nguyễn Thanh H mà H sử dụng để làm chế độ trợ cấp cho H, Chung, Thủy ghi quốc hiệu là: “Việt Nam dân chủ cộng hoà ...” là không phù hợp vì từ ngày 02/7/1976 quốc hiệu Việt Nam là “Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam”.

Kết quả xác minh đối với Nguyễn Thanh H: Quá trình điều tra Nguyễn Thanh H có khai nhận: Bản thân sinh tại xóm Lường, xã Thanh Thủy, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Bỏ nhà đi từ nhỏ, lưu lạc sinh sống tại Bắc Thái, nay là Thái Nguyên làm công nhân nông trường chè Bắc Thái. Năm 1971 nhập ngũ tại Bắc Thái, biên chế về Trung đoàn 246, tỉnh Bắc Thái, sau thời gian huấn luyện, được biên chế về đơn vị C2, D22, E49, F472 đoàn 559. Đến đầu năm 1977 được đi an dưỡng tại đoàn 153, Quân khu Tả Ngạn, tháng 4 năm 1977 ra quân.

Xác minh tại xã Thôn L, xã Thanh T, huyện Thanh L, tỉnh Hà N không có ai là:

- Họ và tên: Nguyễn Thanh H, sinh năm 1952;
- Họ và tên bố: Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1923;
- Họ và tên mẹ: Lê Thị T, sinh năm 1924;
- Họ và tên vợ: Nguyễn Thị CH; sinh năm 1954.

Tại xã Thôn L, xã Thanh T, huyện Thanh L, tỉnh Hà N chỉ có trường hợp :

- Họ và tên : Nguyễn Văn Th, sinh năm 1952;
- Họ và tên bố : Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1923;
- Họ và tên mẹ : Lê Thị T, sinh năm 1924;
- Họ và tên vợ : không xác định được.

Trong thời gian sống tại địa phương, Nguyễn Văn Th không tham gia kháng chiến.

Bà Nguyễn Thị T- chị gái ông Thanh cho biết: Ông Thanh đi khỏi địa phương từ năm 12, 13 tuổi và ít về quê. Năm 1999, ông Thanh có về quê và dẫn theo một

người phụ nữ nói giọng miền Trung, giới thiệu là vợ. Từ đó tới nay không thấy ông Thanh về nữa.

## **2. Giải quyết của Tòa án cấp sơ thẩm:**

Tại bản án hình sơ sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư S, tỉnh Gia L đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Về hình phạt: Áp dụng vào điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (*Tám*) năm tù. Thời hạn tù, kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 24/12/2020).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của bị cáo theo luật định.

## **3. Kháng cáo của bị cáo**

Ngày 21/12/2021 bị cáo Nguyễn Thanh H kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt

## **4. Diễn biến tại phiên tòa phúc thẩm:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thanh H về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi lượng hình, Toà án cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức hình phạt 08 (tám) năm tù là thoả đáng, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đảm bảo tác dụng răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào mới.

Vì vậy, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã lớn tuổi, bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử khoan hồng, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Bị cáo Nguyễn Thanh H biết rõ các quy định về điều kiện, thủ tục làm hồ sơ để được hưởng các chế độ, chính sách của Nhà nước đối với

người có công và biết rõ bản thân bị cáo và bà Nguyễn Thị CH không có giấy tờ, tài liệu hợp lệ theo quy định nhưng bị cáo vẫn cố tình và trực tiếp làm các hồ sơ hưởng chế độ thương binh, hồ sơ chế độ bị nhiễm chất độc hóa học và con đẻ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, cùng với bà Chung làm hồ sơ chế độ người tham gia kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học của Nguyễn Thị CH nhằm mục đích chiếm đoạt tiền của Nhà nước với tổng số tiền là 320.177.000 đồng. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Chư Sê xét xử bị cáo về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[2] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm mất đi ý nghĩa cao đẹp trong chính sách đãi ngộ của Nhà nước đối với những người có công với đất nước, xâm phạm trật tự quản lý hành chính Nhà nước, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của Nhà nước và sự hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính nhà nước về tài liệu hoặc giấy tờ khác, do đó cần phải nghiêm trị đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xin Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội nhưng bị cáo không đưa ra tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ để xem xét cho bị cáo. Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử vụ án đã đánh giá đúng tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo và xử phạt bị cáo mức hình phạt như đã tuyên là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Do đó kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo không được chấp nhận.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

*Vì các lý do trên;*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh H, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 48/2021/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai về phần hình phạt:

Áp dụng vào điểm a khoản 3 Điều 174; Điều 38, Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Thanh H.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H 08 (Tám) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời hạn tù, kể từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 24/12/2020).

2. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy



định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án: buộc bị cáo Nguyễn Thanh H pH chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

***Nơi nhận:***

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Chư S;
- Chi cục THADS huyện Chư S ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai
- Công an huyện Chư S ;
- Bị cáo;
- Lưu VT, THS, HSVA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Văn Hiến**